

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 20/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ánh Linh.
2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thanh H, sinh ngày 15/4/1998; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số 404, tổ 6, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng T; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh H 1 và bà Huỳnh Thị T1;

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Du S, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Tổ 4, khóm Mỹ T2, phường Vĩnh M1 thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp Mỹ C, xã Mỹ Đ, huyện Châu P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Em Lê Hồng N, sinh ngày 09/5/2001; nơi cư trú: ấp 6, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng T; vắng mặt.

Người đại diện của Lê Hồng N: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 và ông Lê Hồng L, sinh năm 1981; cùng nơi cư trú: ấp 6, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng T; vắng mặt.

- Em Phạm Văn H2, sinh ngày 05/7/2000; nơi cư trú: Tổ 16, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện của Phạm Văn H2: Bà Nguyễn Thị Nhen, sinh năm 1969 và ông Phạm Văn Tèo, sinh năm 1970; cùng nơi cư trú: Tổ 16, khóm Mỹ thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Thu, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp 6, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng T; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Ngô Văn Cảnh, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 3, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh Trung, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 4, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Đinh Vũ Linh, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 3, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Bị cáo Võ Thanh H bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tối ngày 09/10/2016 Võ Thanh H, Trần Hiếu Thảo, Lê Hồng Nhân, Phạm Văn H2 uống bia và hát karaoke tại quán Hồng Tươi thuộc xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nhưng không tiền trả, nên khoảng 00 giờ, ngày 10/10/2016 H cùng Thảo đi bộ đến khu vực đường Ven Bãi thuộc tổ 04, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này Hòa và Thảo thấy trước nhà ông Nguyễn Du Sơn có dựng nhiều xe ô tô không có người trông giữ, Thảo rủ H lấy trộm xe thì H đồng ý. H, Thảo dẫn xe mô tô nhãn hiệu MINGING, màu nâu, biển số kiểm soát 51 Z6-8717 có gắn sẵn chìa khóa công tắc của ông Sơn lên đường Ven Bãi, Thảo khởi động máy xe chở H đến quán karaoke Hồng Tươi giao xe cho bà Nguyễn Thị Sơn (chủ quán) trả tiền ăn uống và hát karaoke. Sau đó Thảo, H, Nhân và H2 đi về hướng Châu Đốc. Riêng ông Sơn phát hiện mất xe nên tri hô và cùng với Ngô Văn Cảnh, Nguyễn Minh Trung và Đinh Vũ Linh đi tìm gặp H, Nhân và H2 nên chặn lại giao cho Công an phường Vĩnh Mỹ và đến quán Hồng Tươi nhận lại xe, riêng Thảo đã bỏ trốn.

Kết luận định giá tài sản số 149/KL-ĐG, ngày 12/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: 01 xe mô tô

nhãn hiệu MINGING (kiểu dáng Dream), màu sơn xe: màu nâu, số máy 0386168-FMG3Y, số khung 006405-YF, biển số đăng ký 51 Z6-8717, xe đã qua sử dụng. Tỷ lệ sử dụng còn lại: 50%; giá trị còn lại: 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 15/VKS.HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Võ Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu (mẹ ruột bị cáo) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng vật chứng được thu giữ và đã giao trả lại cho người bị hại nên có cơ sở xác định hành vi lợi dụng sự sơ hở của người quản lý, lén lút chiếm đoạt xe mô tô, trị giá 3.000.000 đồng của ông Sơn, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Xét về tính chất của vụ án, nhận thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; ngoài ra chưa có cơ sở quy kết H có đồng phạm với với Thảo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự 2015) hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Do vậy, đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và giao trả lại cho người bị hại nên đề nghị không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Xét, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung,

[Hành vi phạm tội]:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

Các ông Nguyễn Du Sơn, Ngô Văn Cảnh, Nguyễn Minh Trung, Đinh Vũ Linh cho biết: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/10/2016 ông Sơn đang chạy xe Honda đầu thì Linh điện cho hay xe mô tô Dream của ông biển số 51 Z6-8717 đậu ở sân nhà thuộc tổ 4, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ có người vào lấy trộm, sau đó Linh đến khu vực cầu Kinh Đào gặp ông, rồi cùng với Trung, Cảnh đi tìm thì phát hiện H2, Nhân, H giữ lại và trình báo Công an phường, lúc này Thảo điều khiển xe mô tô chạy đến phát hiện nên quay đầu xe bỏ chạy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Sơn cho biết: Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2016 H cùng Thảo, Nhân, H2 đến quán Hồng Tươi

do bà làm chủ để ăn uống và hát karaoke, đến khoảng 00 giờ ngày 10/10/2016 thì tính tiền nhưng do không tiền trả nên Thảo và H bỏ ra ngoài nói sẽ lấy tiền đến trả. Sau đó Thảo và H đem xe mô tô biển số 51 Z6-8717 đến giao trừ tiền và bỏ đi về hướng Châu Đốc.

Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ và đã giao trả lại cho người bị hại. Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng lúc ông Sơn sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt xe mô tô với giá trị tài sản được xác định là 3.000.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 149/KL-ĐG, ngày 12/10/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì để có tiền trả cho tiệc vui chơi cùng bạn bè, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như nội dung Cáo trạng truy tố.

Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Trần Hiếu Thảo chưa có cơ sở quy kết Thảo có đồng phạm với H. Hiện Thảo đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lê Hồng Nhân, Phạm Văn H2 không biết việc H, Thảo lấy trộm xe, bà Nguyễn Thị Sơn không biết nguồn gốc xe là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này là có căn cứ.

[Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự]:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[Về hình phạt bổ sung]:

Về hình phạt bổ sung, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[Về trách nhiệm dân sự]:

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại nào khác nên không đề cập trong vụ án. Bà Nguyễn Thị Sơn không có yêu cầu gì đối với nhóm bị cáo thiếu tiền nên không đề cập giải quyết.

[Về xử lý vật chứng]:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại tài sản cho người bị hại theo đúng quy định pháp luật nên không đề cập xử lý.

[Về án phí]: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98, Điều 101; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Tuyên bố bị cáo: Võ Thanh H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh H: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Võ Thanh H được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Thu có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Bích Thủy